

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 3 năm 2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông Nguyễn Cảnh Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa (nay là xã Đ), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào năm 1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Kể từ ngày 25/01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T bỏ vào trong miền Nam làm không về, không quan tâm đến gia đình vợ con, không có trách nhiệm về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Từ đó đến nay vợ chồng cắt đứt liên lạc với nhau không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2000 (đã mất) và Nguyễn Hồng Ân, sinh ngày 26/9/2002. Hiện nay cháu Ân đang sống cùng chị H tuy nhiên cháu đã thành niên lao động tự túc được nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Chị H khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Nguyễn Hồng T tại biên bản lấy lời khai thể hiện:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa (nay là xã Đ), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian dài không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Anh T xác nhận anh và chị H có 02 con là: Nguyễn Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2000 (đã mất) và Nguyễn Hồng Ân, sinh ngày 26/9/2002. Hiện nay cháu Ân đang sống cùng chị H tuy nhiên cháu đã thành niên nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa (Có bài phát biểu kèm theo):

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con là: Nguyễn Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2000 (đã mất) và Nguyễn Hồng Ân, sinh ngày 26/9/2002. Hiện nay cháu Ân đang sống cùng chị H tuy nhiên cháu đã thành niên lao động tự túc được nên chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu anh T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng:

Nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh T, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H, anh T đều có nơi cư trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị H và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hồng T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa (nay là xã Đ), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vào năm 1999. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Cả chị H và anh T đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ yếu là do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh T cũng hoàn toàn nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã xảy ra từ rất lâu, từ năm 2018 đến nay, hai bên không thể khắc phục được mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh T không có mặt nhưng trước đó đã có lời khai thể hiện việc đồng ý ly hôn chị H. Tại phiên tòa, anh T có đơn xin xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn, không xin thay đổi. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với anh T là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hồng T có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2000 (đã mất) và Nguyễn Hồng Ân, sinh ngày 26/9/2002. Hiện nay cháu Ân đang sống cùng chị H tuy nhiên cháu đã thành niên lao động tự túc được nên chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hồng T đều không đề nghị giải quyết. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 147, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H với anh Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2000 (đã mất) và Nguyễn Hồng Ân, sinh ngày 26/9/2002. Hiện nay cháu Ân đã thành niên lao động tự túc được nên chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2020/0006104 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng